

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BỒNG  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 25-7-2024

V/v trả chấp hợp đồng

vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Bích Hải

2. Bà Nguyễn Thị Nương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Văn Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng Tham gia phiên tòa:**  
Bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 714/2024/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 783/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trình Kim A, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1969, ông Lâm Văn Th, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn T X, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Tr, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn T X, huyện Trà B, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2024, bản tự khai ngày 29/02/2024, biên bản lấy lời khai ngày 29/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết, họ hàng nên bà Huỳnh Thị Minh T và ông Lâm Văn Th có vay tiền của ông Trình Kim A, ngày 02/02/2012 bà T, ông Th có vay của ông số

tiền 30.000.000 đồng, được ông Lâm Văn Th trực tiếp viết giấy vay tiền và ông Th, bà T ký tên, ông Th, bà T có hẹn vào tháng 01 năm 2023 sẽ trả tiền cho ông. Vì là chỗ họ hàng nên khi vay hai bên không thoả thuận lãi. Đến hạn trả nợ, ông Th, bà T chỉ hứa hẹn nhưng không trả mặc dù ông đã đòi nợ nhiều lần. Số tiền vay này là tài sản chung của ông và vợ là Võ Thị Tr, khi cho vay vợ ông có biết và thống nhất cho ông Th, bà T vay.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng giải quyết: Buộc ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T phải trả cho ông và bà Võ Thị Tr số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

*Bên bị đơn ông Lâm Văn Th và bà Huỳnh Thị Minh T:* Quá trình giải quyết vụ án, ông Th, bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Th, bà T vắng mặt, không có lý do và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

*Tại bản tự khai ngày 05/3/2024 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Tr trình bày:* Ngày 02/02/2012 chồng bà ông Trình Kim A có cho ông Th, bà T vay số tiền 30.000.000 đồng, vì là chỗ họ hàng nên chồng bà chỉ cho vay mà không tính lãi, ông Th, bà T có hẹn đến tháng 01 năm 2023 sẽ trả số tiền này, tuy nhiên sau đó vợ chồng bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Th, bà T cố tình không trả. Số tiền 30.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng bà và ông A. Nay ông A yêu cầu ông Th, bà T trả cho vợ chồng bà số tiền 30.000.000 đồng, bà đồng ý.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên buộc ông Th, bà T phải trả cho ông A, bà Tr số tiền nợ gốc: 30.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả traA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp về dân sự phát sinh theo hợp đồng giữa hai cá nhân. Do vậy, quan hệ pháp luật được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về dân sự giữa ông Trình Kim A và bị đơn là ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T, bị đơn có địa chỉ tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các Thông báo, Giấy triệu tập cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, bị đơn từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không có mặt theo giấy triệu tập, sau đó bị đơn bỏ đi khỏi địa phương. Xét nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn – ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Trà Xuân và được biết ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư 14, tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, hiện tại ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ. Việc ông Th, bà T không có mặt tại địa phương và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú, được xem là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Th, bà T nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà T là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T phải trả tiền gốc là 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định: Tại Giấy mượn tiền có nội dung ông Th, bà T có vay của ông A số tiền 30.000.000 đồng, do ông Th viết và ông Th, bà T kí tên và có ấn định thời hạn trả tiền là vào tháng 01 năm 2013 bị đơn sẽ hoàn trả đủ số tiền cho nguyên đơn. Đây là hợp đồng vay có kì hạn và không có lãi, đến thời hạn trả nợ ông Th, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự, khi đến hạn bên vay phải trả đúng tiền. Vì vậy, yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 30.000.000 đồng cho vợ chồng nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, là 1.500.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tuyên xử:*

1. Buộc ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T phải trả cho ông Trình Kim A, bà Võ Thị Tr số tiền nợ gốc: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Ông Lâm Văn Th, bà Huỳnh Thị Minh T phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trình Kim A số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) do đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo biên lai số 0001071 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THDS huyện Trà Bồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Minh Thuận**

